



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỊA KỸ THUẬT VÀ MÔI TRƯỜNG
GEOTECHNICAL CONSULTANT AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND ANALYSIS
VIMCERTS 331
----- CEMA OF GEOENCO -----

Địa chỉ: số 36 ngõ 155 Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Hotline: 0988.196.737 ĐT: (024) 66843738 Website: Geoenco.com

Số TN: 1366 / 2025 / PKQ-CEMA

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần tư vấn Địa kỹ thuật và Môi trường
Địa chỉ: Số 36 - Ngõ 155 đường Xuân Đình - Phường Xuân Đình - TP. Hà Nội
Địa điểm mẫu: Tòa nhà số 22 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt
Số lượng mẫu: 02
Mã mẫu: NT.37.230925 (NT1); NT.38.230925 (NT2)
Ngày gửi/lấy mẫu: 23/09/2025
Thời gian phân tích: 23/09/2025 – 03/10/2025

TT	Các chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích		QCVN 14:2025/ BTNMT Bảng 2/ Cột B
				NT1	NT2	
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,11	7,21	≤5-9
2	BOD ₅ ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	33,7	31,4	≤35
3	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220 B&C:2023	83,2	76,8	≤90
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	TCVN 6625:2000	44,5	40,2	≤60
5	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(b)	mg/L	PP 7.2/06.02	419	325	-
6	Sunfua (tính theo H ₂ S) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ B&D:2023	0,150	0,354	≤0,5
7	Amoni (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,20	6,66	≤8,0
8	Nitrat (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2023	0,791	0,913	-
9	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	mg/L	SMEWW 5520 B&F:2023	<1,2	<1,2	≤15
10	Chất hoạt động bề mặt ^(b)	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,033	0,028	≤5,0
11	Phosphat (tính theo P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,42	3,04	-
12	Tổng phospho (P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,17	4,18	≤6,0
13	Tổng N ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	11,3	10,4	≤30
14	Tổng Coliform ^(b)	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2023	3.600	3.200	≤5.000

- 1) Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với các mẫu thử nghiệm trên.
2) Không được sao trích một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của công ty
3) Các chỉ tiêu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

- 4) Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận bởi Vilas
5) Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận bởi Vimcerts
6) (-) Không quy định
7) Thời gian lưu mẫu 5 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

*** Ghi chú:**

- Thông tin mẫu:

NT1: Mẫu nước thải sinh hoạt sau xử lý điểm xả 1

NT2: Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại điểm xả 2

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

Bảng 2: Giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt của dự án đầu tư, cơ sở.

Cột B: Giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra nguồn nước tiếp nhận có mục đích quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp.

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

PHỤ TRÁCH QA/QC



Nguyễn Lâm Anh

TM. PHÒNG THỬ NGHIỆM



Đoàn Thị Trà My

GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Lan Anh

- 1) Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với các mẫu thử nghiệm trên.
- 2) Không được sao trích một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của công ty
- 3) Các chỉ tiêu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

- 4) Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận bởi Vilas
- 5) Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận bởi Vimcerts
- 6) (-) Không quy định
- 7) Thời gian lưu mẫu 5 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỊA KỸ THUẬT VÀ MÔI TRƯỜNG
GEOTECHNICAL CONSULTANT AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND ANALYSIS
VIMCERTS 331
----- CEMA OF GEOENCO -----

Số TN: 1582/2025/PKQ-CEMA

Địa chỉ: số 36 ngõ 155 Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Hotline: 0988.196.737 ĐT: (024) 66843738 Website: Geoenco.com

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần tư vấn Địa kỹ thuật và Môi trường
Địa chỉ: Số 36 - Ngõ 155 đường Xuân Đình - Phường Xuân Đình - TP. Hà Nội
Địa điểm mẫu: Tòa nhà số 22 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt
Số lượng mẫu: 02
Mã mẫu: NT.39.171125 (NT1); NT.40.171125 (NT2)
Ngày gửi/lấy mẫu: 17/11/2025
Thời gian phân tích: 17/11/2025 – 27/11/2025

TT	Các chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích		QCVN 14:2025/ BTNMT Bảng 2/ Cột B
				NT1	NT2	
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,25	7,15	≤5-9
2	BOD ₅ ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	46,6	45,0	≤35
3	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220 B&C:2023	86,4	83,2	≤90
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	TCVN 6625:2000	17,8	29,8	≤60
5	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(b)	mg/L	PP 7.2/06.02	563	600	-
6	Sunfua (tính theo H ₂ S) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ B&D:2023	0,322	0,420	≤0,5
7	Amoni (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	4,27	7,43	≤8,0
8	Nitrat (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	1,17	0,764	-
9	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	mg/L	SMEWW 5520 B&F:2023	<1,2	<1,2	≤15
10	Chất hoạt động bề mặt ^(b)	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,028	0,054	≤5,0
11	Phosphat (tính theo P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,27	3,17	-
12	Tổng phospho (P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	11,4	14,3	≤6,0
13	Tổng N ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	7,29	10,3	≤30
14	Tổng Coliform ^(b)	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	4.100	4.800	≤5.000

- 1) Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với các mẫu thử nghiệm trên.
- 2) Không được sao trích một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của công ty
- 3) Các chỉ tiêu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

- 4) Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận bởi Vilas
- 5) Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận bởi Vimcerts
- 6) (-) Không quy định
- 7) Thời gian lưu mẫu 5 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

*** Ghi chú:**

- Thông tin mẫu:

NT1: Mẫu nước thải sinh hoạt sau xử lý điểm xả 1

NT2: Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại điểm xả 2

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

Bảng 2: Giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt của dự án đầu tư, cơ sở.

Cột B: Giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra nguồn nước tiếp nhận có mục đích quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp.

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

PHỤ TRÁCH QA/QC



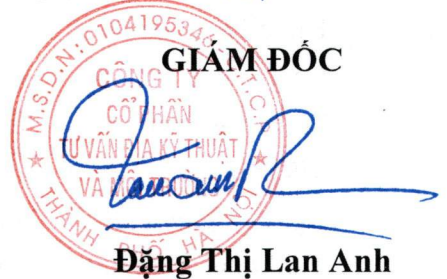
Nguyễn Thúy Hằng

TM. PHÒNG THỬ NGHIỆM



Đoàn Thị Trà My

GIAM ĐỐC



Đặng Thị Lan Anh

- 1) Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với các mẫu thử nghiệm trên.
- 2) Không được sao trích một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của công ty
- 3) Các chỉ tiêu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

- 4) Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận bởi Vilas
- 5) Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận bởi Vincerts
- 6) (-) Không quy định
- 7) Thời gian lưu mẫu 5 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.